TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 20 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Khánh P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Khánh P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ□ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn S và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về con: Giao cháu Đinh Thị Bích P, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011; cháu Đinh Khả V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2013 và cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2017 cho chị Phạm Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đinh Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P, cháu V và cháu Li cho chị Phạm Thị H hàng tháng

với mức là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) một cháu, kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Đinh Văn S có quyền đi lại thăm non con chung.

Anh Đinh Văn S và chị Phạm Thị H không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đinh Văn S không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Đinh Văn S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản: Anh Đinh Văn S và chị Pham Thị H không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đinh Văn S nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0005506 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung

Nơi gửi:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Y.*
- *THA DS huyện Y.*
- *UBND xã Khánh P.*
- *Đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*